

Số: 1197/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt điều chỉnh Dự án thành phần đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối giữa đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình với Quốc lộ 1 thuộc Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A đoạn cầu Đuan Vĩ đến cửa phía Bắc và cửa phía Nam đến Đốc Xây, tỉnh Ninh Bình.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội;  
Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội;  
Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 của Quốc hội;  
Căn cứ Nghị quyết 52/2017/QH14 ngày 22/11/2017 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/12/2017 của Chính phủ về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông Vận tải;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59/2015/NĐ-CP; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ văn bản số 1940/TTg-KTN ngày 30/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình với Quốc lộ 1;

Căn cứ văn bản số 1414/TTg-CN ngày 18/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh Dự án thành phần đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối giữa đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình với Quốc lộ 1, tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ văn bản số 576/TTg-CN ngày 04/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án đầu tư xây dựng đoạn Cao Bồ - Mai Sơn tỉnh Nam Định và Ninh Bình thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ Cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020;





Căn cứ văn bản số 4677/VPCP-KTTH ngày 19/5/2018 của Văn phòng Chính phủ về phương án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ để đầu tư xây dựng đoạn Cao Bồ - Mai Sơn, tỉnh Nam Định và Ninh Bình;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/06/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ các Quyết định số 63/QĐ-BGTVT ngày 09/01/2012; số 4142/QĐ-BGTVT ngày 31/10/2014; số 1328/QĐ-GTVT ngày 28/4/2016; số 3232/QĐ-BGTVT ngày 23/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt điều chỉnh dự án và điều chỉnh Tổng mức đầu tư Dự án thành phần đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối giữa đường cao tốc Cầu Giẽ-Ninh Bình với Quốc lộ 1 thuộc dự án nâng cấp, mở rộng QL1A đoạn Đoan Vĩ-cửa phía Bắc và đoạn cửa phía Nam-Dốc Xây, tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ văn bản số 10790/BGTVT-KHĐT ngày 22/9/2017 của Bộ Giao thông Vận tải về việc điều chỉnh Dự án thành phần đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối giữa đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình với Quốc lộ 1, tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ văn bản số 2793/BGTVT-KHĐT ngày 21/3/2018 của Bộ Giao thông Vận tải về phương án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ để đầu tư xây dựng Dự án đoạn Cao Bồ - Mai Sơn, tỉnh Nam Định và Ninh Bình thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ văn bản số 2717/BKHĐT-KCHTĐT ngày 27/4/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về phương án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ để đầu tư xây dựng Dự án đoạn Cao Bồ - Mai Sơn, tỉnh Nam Định và Ninh Bình thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ văn bản số 4724/BTC-ĐT ngày 24/4/2018 của Bộ Tài chính về phương án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đoạn Cao Bồ - Mai Sơn tỉnh Nam Định và Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 1624/QĐ-BTNMT ngày 22/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng đoạn Cao Bồ - Mai Sơn thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1142/QĐ-BGTVT ngày 04/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải về việc danh mục tiêu chuẩn áp dụng cho Dự án đầu tư xây dựng đoạn Cao Bồ - Mai Sơn thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020 ;

Căn cứ văn bản số 276/UBND-VP4 ngày 20/4/2018 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc tham gia ý kiến điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng đoạn Cao Bồ - Mai Sơn, tỉnh Nam Định và Ninh Bình;

Xét đề nghị của Sở Giao thông Vận tải Ninh Bình tại văn bản số 1170/BC-SGTVT ngày 23/5/2018 về việc báo cáo giám sát, đánh giá điều chỉnh dự án đầu tư; Tờ trình số 1143/TTr-SGTVT ngày 21/5/2018 về việc thẩm định,



phê duyệt điều chỉnh Dự án thành phần đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối giữa đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình với Quốc lộ 1 thuộc Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A đoạn cầu Đuan Vĩ đến cửa phía Bắc và cửa phía Nam đến Dốc Xây, tỉnh Ninh Bình;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Đầu tư kèm theo Báo cáo thẩm định số 650/KHĐT ngày 06/6/2018,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh Dự án thành phần đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối giữa đường cao tốc Cầu Giẽ-Ninh Bình với Quốc lộ 1 thuộc Dự án nâng cấp, mở rộng QL1A đoạn Đuan Vĩ-cửa phía Bắc và đoạn cửa phía Nam-Dốc Xây, tỉnh Ninh Bình, với các nội dung điều chỉnh như sau:

### **1. Mục tiêu của dự án**

Từng bước hình thành tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông có năng lực lớn, an toàn, tốc độ cao, đáp ứng nhu cầu vận tải; kết nối các trung tâm kinh tế, chính trị trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ; từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng đồng bộ, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng năng lực cạnh tranh của nền kinh tế trong bối cảnh hội nhập sâu, rộng, đảm bảo quốc phòng an ninh.

### **2. Phạm vi, quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật**

#### **2.1. Phạm vi:**

Phạm vi nghiên cứu điều chỉnh thiết kế cơ sở đoạn từ đường trục khu công nghiệp Khánh Phú đến đầu cầu Mai Sơn (Km265+090 - Km 273+125).

#### **2.2. Quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật**

- Tiêu chuẩn kỹ thuật:

+ Phần tuyến: Thiết kế các yếu tố hình học theo tiêu chuẩn đường cao tốc TCVN5729-2012 với  $V_{tk}= 120\text{km/h}$ , chậm chước yếu tố bán kính đường cong đứng đối với cầu vượt QL10 (tương ứng  $V_{tk}= 100\text{km/h}$ ); trong giai đoạn phân kỳ đầu tư yêu cầu thực hiện theo hướng dẫn về thiết kế và tổ chức giao thông trong giai đoạn phân kỳ đầu tư xây dựng đường ô tô cao tốc được Bộ GTVT ban hành tại Quyết định số 5109/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2014, vận tốc thiết kế giai đoạn phân kỳ  $V_{tk}= 80\text{km/h}$ ;

+ Phần cầu: Thiết kế theo các tiêu chuẩn TCVN 11823-1:2017 đến TCVN 11823-14:2017 cho các hạng mục bổ sung.

- Quy mô mặt cắt ngang:

+ Phần đường: Điều chỉnh quy mô mặt cắt ngang tuyến chính từ  $B_n= 13,0\text{m}$  thành  $B_n= 17,0\text{m}$ , gồm: 04 làn xe cơ giới  $B_{cg}= 4 \times 3,5\text{m}= 14,0\text{m}$ ; dải phân cách, dải an toàn  $B_{dpc}= 1,5\text{m}$ ; lề trồng cỏ, dải an toàn  $B_{l\grave{e}}= 2 \times 0,75\text{m}= 1,5\text{m}$ .

+ Phần cầu: Bổ sung 01 đơn nguyên bên trái công trình cầu Đông Thịnh, quy mô tương tự đơn nguyên đã xây dựng  $B_c= 13,75\text{m}$ .

### **3. Phương án xây dựng**

- Trắc dọc: Cơ bản giữ nguyên giữ nguyên trắc dọc tuyến đã được phê duyệt, chỉ điều chỉnh cục bộ đường đồ để đảm bảo tính không đường ngang chui dưới đường cao tốc tại đường trục Ninh Tôn với  $B \times H=(7,0 \times 3,0)\text{m}$ .





- Nền đường: Điều chỉnh phạm vi xử lý nền đường đất yếu phù hợp với bề rộng nền đường mở rộng từ  $B_n = 13,0\text{m}$  lên  $B_n = 17,0\text{m}$  và phạm vi xử lý tại các vị trí hầm chui đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, giải pháp xử lý nền đất yếu mở rộng tương tự như phần đã thi công.

- Kết cấu áo đường: Điều chỉnh từ kết cấu mặt đường có  $E_{yc} \geq 160\text{Mpa}$  lên  $E_{yc} \geq 205\text{Mpa}$ , bê tông nhựa lớp trên có sử dụng phụ gia chống hằn lún vệt bánh xe. Đối với phạm vi dự kiến bố trí trạm thu giá, điều chỉnh kết cấu mặt đường từ bê tông nhựa thành bê tông xi măng.

- Nút giao:

+ Đối với nút giao Khánh Hòa (trước đây tên là nút giao Khánh Thượng): Điều chỉnh từ phương án giao cắt cùng mức sang phương án nút giao khác mức liên thông dạng Trumpet.

+ Đối với nút giao Mai Sơn, nhánh nối nút giao Khánh Hòa: Điều chỉnh giảm phần khối lượng còn lại của các tuyến nhánh và hầm chui Mai Sơn, đường hoàn trả dân sinh tại khu vực nút giao Mai Sơn để đầu tư hoàn chỉnh trong Dự án cao tốc đoạn Cao Bồ - Mai Sơn.

- Điều chỉnh hệ thống thoát nước ngang: Điều chỉnh nối dài hệ thống thoát nước ngang phù hợp với quy mô nền đường mở rộng từ  $B_n = 13,0\text{m}$  lên  $B_n = 17,0\text{m}$ .

- Cống chui, hầm chui dân sinh:

+ Xây dựng mới hầm chui dân sinh tại xóm Rậm, xã Khánh Hòa, huyện Yên Khánh (Km267+347) với khẩu độ  $B_{xh} = (5,0 \times 3,0)\text{m}$ , kết cấu bằng BTCT đổ tại chỗ trên hệ móng cọc BTCT.

+ Xây dựng mới cống chui dân sinh trục Ninh Tôn, xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình (Km268+748) với khẩu độ  $B_{xh} = (7,0 \times 3,0)\text{m}$ , kết cấu bằng BTCT đổ tại chỗ trên hệ móng cọc BTCT.

- Cầu chính tuyến: Xây dựng mới 01 đơn nguyên bên trái cầu Đông Thịnh hiện hữu, sơ đồ nhịp  $(39,1 + 2 \times 40 + 40,6 + 41 + 43,6 + 3 \times 46 + 43 + 27 + 5 \times 40 + 39,1)\text{m}$ , có quy mô  $B_c = 13,75\text{m}$ ; tổng chiều dài cầu đến đuôi mố  $L = 701,4\text{m}$ ; kết cấu phần trên sử dụng dầm Super-T bằng BTCT DUL; kết cấu mố, trụ bằng BTCT, móng đặt trên hệ cọc khoan nhồi.

- Cầu vượt ngang:

+ Xây dựng mới cầu vượt ngang tại nút giao Khánh Hòa (lý trình Km267+887), có quy mô  $B_c = 12,0\text{m}$ ; sơ đồ nhịp  $(39,1 + 42,5 + 45 + 42,5 + 40 + 39,1)\text{m}$ , tổng chiều dài cầu đến sau đuôi mố là  $L_{tc} = 255,4\text{m}$ ; kết cấu phần trên sử dụng dầm Super T bằng BTCT DUL; kết cấu mố, trụ bằng BTCT, móng đặt trên hệ cọc BTCT.

+ Xây dựng mới cầu vượt ngang tại thôn Đông Hội (lý trình Km271+280) có quy mô  $B_c = 7,0\text{m}$ ; sơ đồ nhịp  $(39,1 + 3 \times 40 + 39,1)\text{m}$ , tổng chiều dài cầu đến sau đuôi mố là  $L_{tc} = 210,4\text{m}$ ; Kết cấu phần trên sử dụng dầm Super T bằng BTCT DUL; kết cấu mố, trụ bằng BTCT, móng đặt trên hệ cọc BTCT.

- Hệ thống an toàn giao thông: Xây dựng bổ sung hệ thống hộ lan tôn sóng dọc hai bên tuyến và điều chỉnh giảm các hạng mục an toàn giao thông khác trên tuyến chính.



#### 4. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư:

- Bổ sung khối lượng và kinh phí giải phóng mặt bằng, tái định cư theo chủ trương của Quốc hội tại Nghị quyết 52/2017/QH14 ngày 22/11/2017, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 1414/TTg-CN ngày 18/9/2017 và văn bản số 4677/VPCP-KTTH ngày 19/5/2018 của Văn phòng Chính phủ, thực hiện công tác giải phóng mặt bằng theo quy hoạch đường cao tốc (quy mô 6 làn xe) đối với toàn tuyến đoạn từ Cao Bồ đến Mai Sơn (Km259+100,15 – Km274+345) theo Khung chính sách của dự án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại văn bản số 576/TTg-CN ngày 04/5/2018.

- Phạm vi giải phóng mặt bằng: Thực hiện theo Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010, Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; phạm vi đất dành cho đường bộ và hành lang an toàn như sau:

+ Giải phóng mặt bằng từ chân ta luy giai đoạn hoàn chỉnh sang mỗi bên 3,0m; trường hợp có đường gom đi bên cạnh đường cao tốc thì giải phóng mặt bằng từ chân ta luy đường gom ra mỗi bên là 1,0m. Hành lang an toàn đường bộ cao tốc cấm theo quy định hiện hành và quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Khối lượng giải phóng mặt bằng bổ sung: 51,87 ha.

- Kinh phí giải phóng mặt bằng bổ sung (đã bao gồm chi phí dự phòng): **419.460,0 triệu đồng** (Bằng chữ: Bốn trăm mười chín tỷ, bốn trăm sáu mươi triệu đồng). Trong đó:

+ Trên địa phận tỉnh Nam Định: 65.579 triệu đồng.

+ Trên địa phận tỉnh Ninh Bình: 353.881 triệu đồng

- Tổ chức thực hiện:

+ Tách thành các tiểu dự án riêng do UBND các tỉnh Nam Định và Ninh Bình triển khai thực hiện theo quy định.

+ Sở GTVT Ninh Bình căn cứ hồ sơ thiết kế cơ sở của phương án đầu tư theo quy mô quy hoạch là 6 làn xe để triển khai công tác thiết kế và thi công cấm cọc GPMB và mốc lộ giới đường bộ, bàn giao cho Chủ đầu tư các tiểu dự án GPMB của địa phương tổ chức triển khai thực hiện.

**5. Tổng mức đầu tư:** Giữ nguyên Tổng mức đầu tư đã được phê duyệt là **3.685.466,0 triệu đồng**, chỉ điều chỉnh lại cơ cấu Tổng mức đầu tư như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Hạng mục	Tổng mức đầu tư		
		Giai đoạn I	Giai đoạn II	Tổng cộng
1	Chi phí xây dựng	1.005.421	1.352.812	2.358.233
2	Chi phí GPMB	93.597	762.229	855.826
3	Chi phí QLDA, TVĐT XD và chi phí khác	57.713	160.523	218.236
4	Chi phí dự phòng	154.735	98.437	253.172
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.311.466</b>	<b>2.374.000</b>	<b>3.685.466</b>



## 6. Nguồn vốn đầu tư:

- Giai đoạn I: Sử dụng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ bố trí cho Dự án nâng cấp, mở rộng QL1A đoạn Đuan Vĩ-cửa phía Bắc và đoạn cửa phía Nam-Dốc Xây, tỉnh Ninh Bình.

- Giai đoạn II: Sử dụng vốn dư của giai đoạn I là 200 tỷ đồng để thực hiện công tác GPMB và một số hạng mục cần thiết khác của giai đoạn II; phần vốn còn lại 2.174 tỷ đồng sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ còn dư của các dự án cải tạo, nâng cấp QL1 và đường Hồ Chí Minh đoạn qua Tây Nguyên cho dự án theo Nghị quyết số 99/2015/QH13 ngày 11/11/2015 của Quốc hội.

7. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án theo quy định hiện hành.

8. Thời gian thực hiện dự án: Điều chỉnh thời gian hoàn thành giai đoạn II của dự án đến năm 2021.

## 9. Các nội dung khác:

Giữ nguyên theo các Quyết định số 63/QĐ-BGTVT ngày 09/01/2012, số 4142/QĐ-BGTVT ngày 21/10/2014 và số 1328/QĐ-BGTVT ngày 28/4/2016, Quyết định số 3232/QĐ-BGTVT ngày 23/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư, tổng mức đầu tư Dự án thành phần đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối giữa đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình với Quốc lộ 1.

### Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Sở Giao thông Vận tải Ninh Bình có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung kiến nghị tại Báo cáo thẩm định số 650/KHĐT ngày 06/6/2018 của Vụ Kế hoạch - Đầu tư.

- Thiết kế: Thiết kế 02 bước (thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công).

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng và chất lượng công trình giao thông, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải Ninh Bình và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước;
- UBND các tỉnh Nam Định và Ninh Bình;
- Tư vấn lập dự án (TEDI);
- Lưu: VT; KHĐT (3).



Nguyễn Văn Công